

## 2. PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1 000

### BẢNG NHÂN 3

(1 tiết)

#### A. Mục tiêu

##### 1. Kiến thức, kĩ năng:

– Bảng nhân 3:

- Thành lập bảng.
- Bước đầu ghi nhớ bảng.
- Vận dụng bảng để tính nhẩm.

– Nhắc lại các trường hợp nhân với 1, với 0 qua các ví dụ cụ thể, khái quát hoá.

**2. Năng lực chủ trọng:** tư duy và lập luận toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giao tiếp toán học.

**3. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống.

**Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

#### B. Thiết bị dạy học

GV: các tấm bìa có 3 chấm tròn; mẫu vật thay thế các hòn bi ở Luyện tập 1 (khối lập phương, tấm bìa, ...); hình ảnh kiếng ba chân.

HS: các tấm bìa có 3 chấm tròn.

#### C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

##### KHỞ ĐỘNG

– GV đọc câu ca dao:

Dù ai nói ngả nói nghiêng  
Lòng ta vẫn vững như kiếng ba chân.

GV giới thiệu hình ảnh kiếng ba chân cùng công dụng và nơi sử dụng (một số vùng quê).



– GV: Mỗi cái kiếng này có mấy chân? (3 chân)

Hãy viết phép nhân tính số chân của 7 cái kiếng rồi tìm kết quả của phép nhân.

$$3 \times 7 = ?$$

$$3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 21$$

$$3 \times 7 = 21$$

HS cũng có thể đếm thêm 3 để tìm kết quả phép nhân. (3, 6, 9, 12, 15, 18, 21)

- GV nói tác dụng của bảng nhân:

Để tìm kết quả của phép nhân ta đã chuyển về tính tổng các số hạng bằng nhau hoặc đếm thêm, việc này tốn thời gian. Nếu ta thành lập một bảng nhân và ghi nhớ bảng nhân đó thì sẽ dễ dàng tìm được kết quả của các phép nhân trong bảng.

- GV giới thiệu bài mới.

## BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

### 1. Thành lập bảng nhân

- GV giới thiệu bảng nhân 3 chưa có kết quả, HS **nhận biết** thừa số thứ nhất là 3, thừa số thứ hai là số lần lượt từ 1 đến 10.

- HS (nhóm bốn) **thảo luận, tìm** kết quả hai phép nhân liên tiếp trong bảng (theo phân công của GV).

Các em có thể tìm kết quả phép nhân theo nhiều cách.

Ví dụ:

- $3 \times 1$

Dựa vào ĐDHT: 3 chấm tròn được lấy 1 lần  $\rightarrow 3 \times 1 = 3$ .

*Số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó.*

- Mỗi phép nhân còn lại trong bảng:

Chuyển về tổng các số hạng bằng nhau.

Lấy tích ngay trước đó cộng thêm 3.

Dựa vào ĐDHT, đếm thêm 3 (3, 6, 9, 12;  $3 \times 4 = 12$ ).

- HS **thông báo** kết quả, GV hoàn thiện bảng nhân.

HS **nhận biết** hai tích liền nhau hơn kém 3 đơn vị.

### 2. Học thuộc bảng nhân (HS sử dụng SGK)

**Bài 1:** HS **nhận biết** đây là dãy số đếm thêm 3 và cũng là các tích trong bảng nhân 3.

GV có thể tổ chức để HS lần lượt **đọc** dãy số (đọc xuôi, đọc ngược, đọc từ một số bất kì trong dãy. Việc đọc sẽ kết thúc khi HS **ghi nhớ** dãy số. Có thể kết hợp với việc đưa ngón tay làm chỗ dựa trực quan cho HS khó khăn trong việc học thuộc lòng).



**Bài 2:** HS có thể dựa vào việc thuộc bảng hoặc sử dụng các ngón tay, đếm thêm 3 để **tìm** kết quả của các phép nhân trong bảng.

HS **học thuộc** các phép nhân màu đỏ trong bảng và nhận biết có thể tìm kết quả của các phép nhân khác dựa vào ba phép nhân này.

Ví dụ:  $3 \times 8 = ?$

Dựa vào  $3 \times 5 = 15$ , đếm thêm 3 lần 3: 15, 18, 21, 24

hay Dựa vào  $3 \times 10 = 30$ , đếm bớt 2 lần 3: 30, 27, 24.

- GV che dần các số trong bảng để HS bước đầu thuộc bảng.

## LUYỆN TẬP

### Bài 1:

- HS **đọc** yêu cầu, **nhận biết**: Dựa vào hình ảnh, viết phép nhân rồi tìm kết quả phép nhân.
- HS **thảo luận** (nhóm đôi) tìm cách làm.
- HS **thực hiện** cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm.
- Khi sửa bài, GV khái quát:
  - 1 nhân với số nào cũng bằng chính số đó.  
Số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó.
  - 0 nhân với số nào cũng bằng 0.  
Số nào nhân với 0 cũng bằng 0.

### Bài 2:

- HS **quan sát** một cách tổng quát, **nhận biết** các trường hợp đặc biệt:
  - Phép nhân có thừa số 0 hoặc 1 (áp dụng nhận xét khái quát ở trên).
  - Phép nhân có thừa số 2 hoặc 5 (dùng tính chất giao hoán và các bảng nhân 2, 5 đã học).
- Các phép nhân còn lại có thể có nhiều cách làm theo thứ tự ưu tiên sau:
  - Thuộc bảng.
  - Đếm thêm 3 (đếm từ đầu hoặc dựa vào các phép nhân màu đỏ).
  - Chuyển về tổng các số hạng bằng nhau.

## CỦNG CỐ

GV có thể cho HS chơi “Truyền điện”.

Chia lớp thành hai nhóm, thay nhau trả lời kết quả của các phép nhân trong bảng nhân 3.

## BẢNG CHIA 3

(1 tiết)

### A. Mục tiêu

#### 1. Kiến thức, kĩ năng:

- Bảng chia 3:
  - Thành lập bảng.
  - Bước đầu ghi nhớ bảng (đây là yêu cầu đối với các HS có khả năng dễ dàng thuộc bảng).
- Tìm kết quả của phép chia trong bảng chia 3 dựa vào bảng nhân 3 (yêu cầu đối với đa số HS trong lớp).
- Vận dụng tình huống chia đều, chia theo nhóm vào giải toán.

**2. Năng lực chủ trọng:** tư duy và lập luận toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán, giao tiếp toán học.